

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lương

Bà Phạm Thị Ngọc Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.*

*- Bị đơn: Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh

Thừa Thiên Huế vào ngày 27/12/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2016) và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình chồng tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế hạnh phúc được khoảng thời gian.

Theo anh T trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng không nhiều. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ ngày 10/5/2023, sau khi có xích mích với ba chồng thì chị H mang đồ đạc về nhà ba mẹ của chị H tại tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế sống từ đó cho đến nay. Từ khi chị H về nhà ba mẹ mình thì vợ chồng không liên lạc, chuyện trò gì, 01 năm nay chị H không về thăm hay hỏi han tình hình con cái dù con cái ốm đau. Bản thân anh T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Hồ Thị H.

Phía chị H cũng đồng ý rằng quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng không nhiều. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ ngày 10/5/2023, sau khi có xích mích với ba chồng, ba chồng đuổi khỏi nhà thì chị H về nhà ba mẹ của chị H tại tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế sống từ đó cho đến nay. Từ khi chị H về nhà ba mẹ mình thì bên nhà chồng cũng không liên lạc gì. Vợ chồng cũng không liên lạc, chuyện trò gì với nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị H nhận thấy vẫn còn tình cảm với anh T và muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T. Về phương thức hàn gắn tình cảm thì chị H không có cách gì để hàn gắn.

Về con chung: Anh T, chị H có 03 con chung tên là Trần Nhân T1, sinh ngày 04/9/2017, Trần Tú T2, sinh ngày 13/3/2021 và Trần Thảo N, sinh ngày 13/3/2021. Hiện cả 03 cháu đang ở với ba tại tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong nhà có ông bà nội cùng phụ chăm sóc; cuộc sống học tập, sinh hoạt của cháu ổn định.

Anh T yêu cầu Tòa án xem xét giao hai cháu Trần Nhân T1, Trần Thảo N cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Tú T2 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T1, T2, N lần lượt đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay anh T làm công nhân Nhà máy X tại Khu công nghiệp T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng.

Phía chị H đồng ý với anh T trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì yêu cầu Tòa án xem xét giao hai cháu Trần Nhân T1, Trần Thảo N cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Tú T2 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T1, T2, N lần lượt đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T; Về con chung: Đề nghị giao các cháu Trần Nhân T1, sinh ngày 04/9/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 13/3/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Tú T2, sinh ngày 13/3/2021 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu các cháu T1, T2, N lần lượt đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết; Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn chị Hồ Thị H có địa chỉ tại phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nay có tranh chấp nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 27/12/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống.

[2.1] Anh T thì cho rằng chị H không chăm lo con cái, gia đình, không làm tròn trách nhiệm. Vợ chồng đã sống ly thân 01 năm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Hồ Thị H.

[2.2] Phía chị H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, chị H mâu thuẫn với gia đình chồng nên bỏ về nhà ba mẹ ruột, vợ chồng không sống chung, quan tâm, hỏi han gì nhau suốt 01 năm trở lại đây. Nay anh T yêu cầu ly hôn, nhận thấy chị vẫn còn tình cảm với anh T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi

dạy con cái. Tuy nhiên, chị H không có phương thức để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như quan hệ gia đình giữa chị và gia đình chồng.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các buổi hòa giải, tạo điều kiện cho anh T, chị H giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, nhưng các bên không hòa giải được.

[2.4] Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2024 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị H có xảy ra mâu thuẫn, 01 năm trở lại đây không thấy chị H chung sống cùng gia đình chồng, được biết là do mâu thuẫn giữa chị H và ba chồng nên chị H về nhà ba mẹ ruột sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H là có nhưng không trình báo nên chưa được giải quyết tại địa phương. Vợ chồng anh T, chị H có 03 người con, hiện cả ba cháu đang ở cùng ba tại nhà nội. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.5] Qua lấy lời khai bà Trần Thị T3 là chị gái ruột của anh T cho biết: Anh T, chị H quen nhau qua mai mối. Trong thời gian sống chung với gia đình chị H ham chơi, không chăm lo con cái, ba mẹ chồng nói nhưng chị H không chịu nghe. Con cái chủ yếu là ba mẹ chồng nuôi nấng, chăm bẵm. Có lần ba chồng mắng chị H nên chị H mang theo áo quần về nhà chị H sinh sống. Từ đó không hỏi han, quan tâm gì đến các con. Chị em trong gia đình có đến khuyên H xin lỗi ba chồng để cùng ở nuôi dạy con cái nhưng không được. Anh T và chị H có 03 con chung tên là Trần Nhân T1, sinh ngày 04/9/2017, Trần Tú T2, sinh ngày 13/3/2021 và Trần Thảo N, sinh ngày 13/3/2021. Hiện nay, cả 03 cháu đang ở với ba tại gia đình chồng tại tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ khi sinh ra các cháu đều ở cùng ba và có ông bà nội phụ giúp nuôi. Hiện nay cháu T1 đang học lớp 1 trường Tiểu học số 02 H, cháu T2 và cháu N học mẫu giáo gần nhà. Hằng ngày bà T3 phụ chăm lo ăn uống, tắm rửa cho các cháu. Từ ngày chị H bỏ khỏi nhà không chăm sóc hay hỏi han, chu cấp gì cho các cháu, chỉ giao hết cho ba và bà nội nuôi. Gia đình mong muốn Tòa án xem xét cho anh T được ly hôn với H vì mâu thuẫn đã nhiều và quá lâu, quan hệ vợ chồng không thể tiếp tục được nữa. Về con chung thì yêu cầu trường hợp chị H có khả năng nuôi con và có mong muốn được nuôi cháu nào thì gia đình cũng đồng ý, trường hợp chị H giao cả 03 cháu cho T nuôi thì gia đình sẽ chăm sóc, nuôi nấng cả 03 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

[2.6] Tòa án nhận thấy mâu thuẫn gia đình của anh T, chị H đã trầm trọng, đến nay vợ chồng đã sống ly thân 01 năm, không ai quan tâm, hỏi han gì lẫn nhau, chứng tỏ anh T, chị H đã không thể cùng nhau chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T yêu cầu xin ly hôn chị

H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T, chị H đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung tên là Trần Nhân T1, sinh ngày 04/9/2017, Trần Tú T2, sinh ngày 13/3/2021 và Trần Thảo N, sinh ngày 13/3/2021. Anh T, chị H thỏa thuận được trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì giao hai cháu Trần Nhân T1, Trần Thảo N cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Tú T2 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T1, T2, N lần lượt đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con.

[3.1] Xét thỏa thuận của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về khoản tiền cấp dưỡng cho con: Không ai phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn T được ly hôn với chị Hồ Thị H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Nhân T1, sinh ngày 04/9/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 13/3/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh Trần Văn T giao cháu Trần Tú T2, sinh ngày 13/3/2021 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng cho con.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Trần Nhân T1, Trần Tú T2, Trần Thảo N lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 1590 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Văn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nam